

Bản án số: 25 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 7 - 2022
“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Hằng, ông Y Yâo Bkrông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và ông Hoàng Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Yang, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/6/2009 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Ông K thường xuyên uống rượu, ít quan tâm chăm lo cho gia đình, con cái, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn nên cả hai đã không sống chung với nhau từ lâu. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông K được ly hôn.

Bà H, ông K có ba con chung là Hoàng Hoa B sinh ngày 09/4/2009, Hoàng Hồng Th sinh ngày 09/8/2012 và Hoàng Hồng T sinh ngày 19/9/2014.

Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà H trình bày các con chung hiện đều trên 7 tuổi nên việc nuôi con sẽ theo nguyện vọng của các con, cụ thể bà H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Hồng Th và Hoàng Hồng T, ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Hoa B cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 4 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Văn K thừa nhận: Việc xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn như bà H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông K thừa nhận vợ chồng hiện có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính chất công việc nên ông K hay tham gia cùng bạn bè uống rượu mà thiếu quan tâm, chăm sóc gia đình. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn nên ông K có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nếu bà H nhất quyết ly hôn thì ông K đồng ý ly hôn với bà H.

Ông K với bà H có ba con chung là Hoàng Hoa B sinh ngày 09/4/2009, Hoàng Hồng Th sinh ngày 09/8/2012 và Hoàng Hồng T sinh ngày 19/9/2014. Nếu vợ chồng ly hôn ông K có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông K không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Ông K, bà H là vợ chồng và có hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã C, huyện E. Vợ chồng ông K, bà H hiện có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông K thường xuyên không có mặt ở nhà, ít chăm lo cho gia đình, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và cả hai vợ chồng đã không sống với nhau từ lâu. Ông K với bà H có ba con chung, hiện cả ba con chung đều đang sống cùng với bà H.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Việc chấp hành của các đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Hoàng Văn K. Bà H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng các con chung là Hoàng Hồng Th sinh ngày 09/8/2012 và Hoàng Hồng T sinh ngày 19/9/2014; ông Hoàng Văn K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hoa B sinh ngày 09/4/2009 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà H yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn ông K, nguyên đơn và bị đơn hiện đang cư trú tại: thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông K theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/6/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương và lời trình bày của các đương sự, nguyên nhân chính là do ông K thiếu quan tâm, chăm sóc đến gia đình, cả hai vợ chồng đã không sống với nhau một thời gian dài, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông K không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà H được ly hôn với ông K.

[3] Về con chung: Bà H, ông K có ba con chung là Hoàng Hoa B sinh ngày 09/4/2009, Hoàng Hồng Th sinh ngày 09/8/2012 và Hoàng Hồng T sinh ngày 19/9/2014. Hiện cả ba con đều đang sống cùng với bà H tại thôn 7, xã C, huyện E. Theo lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương thì hiện nay bà H và ông K đều đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Nguyên vọng của con chung Hoàng Hoa B là muốn được ở với ông K, còn Hoàng Hồng Th và Hoàng Hồng T muốn được ở với bà H. Để đảm bảo

quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng cũng như tránh đảo lộn cuộc sống của các con chung, HĐXX cần giao con Hoàng Hồng Th và Hoàng Hồng T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Hoàng Hoa B cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà H, ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn bà H phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Hoàng Văn K.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Hoàng Hồng Th sinh ngày 09/8/2012 và Hoàng Hồng T sinh ngày 19/9/2014 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Giao con chung là Hoàng Hoa B sinh ngày 09/4/2009 cho ông Hoàng Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H, ông Hoàng Văn K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà H ông K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần

thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0008683 ngày 08/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Hoàng Văn K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- UBND xã C, huyện E,
- Đương sự;
- Lưu HS.

Hoàng Long